# PHỤ LỤC 01

## TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

*(Kèm theo Quyết định số: 2340/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị: Đồng*

| STT | Tên cá nhân và đơn vị thực hiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị được duyệt | Đã thanh toán, tạm ứng | Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Phải trả | Phải thu | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6=4-5* | *7=5-4* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG: A+B** | | **31.616.222.000** | **31.616.222.000** | **0** | **0** | |
| **A** | **Đã phê duyệt quyết toán tại QĐ số 1806/QĐ-UBND, 1808/QĐ-UBND ngày 06/11/2023** | | **23.372.869.000** | **23.372.869.000** | **0** | **0** | |
| 1 | Trung tâm triển khai Công nghệ Viễn Thám | Chi phí lập thiết kế - kỹ thuật (Hợp đồng số 01a/2019/HĐ-DVTV) | 206.149.000 | 206.149.000 | - | - | |
| 2 | Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng số 1 Thăng Long | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn thực hiện XDCSDL đất đai và tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu | 35.468.000 | 35.468.000 | - | - | |
| 3 | Công ty Cổ phần Xây dựng KOTO | Tư vấn thẩm định lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn thực hiện XDCSDL đất đai và tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu | 17.732.000 | 17.732.000 | - | - | |
| 4 | Liên danh Cty CP Công nghệ tin học & trắc địa bản đồ Bình Minh | Tư vấn thực hiện XDCS dữ liệu đất đai tại huyện Bình Gia và thành phố Lạng Sơn | 3.434.417.000 | 3.434.417.000 | - | - | |
| | Liên danh Công ty TNHH Phát triển công nghệ và TNMT Hà Thành | | 1.216.968.000 | 1.216.968.000 | - | - | |
| 5 | Văn phòng Đăng ký đất đai | Thỏa thuận FORCE ACCOUNT ngày 24/12/2019 | 1.921.543.000 | 1.921.543.000 | - | - | |
| 6 | Trung tâm kiểm định sản phẩm Công nghệ thông tin | Chi phí kiểm tra nghiệm thu XDCSDL đất đai thành phố Lạng Sơn và huyện Bình Gia | 330.588.000 | 330.588.000 | - | - | |
| 7 | Trung tâm triển khai Công nghệ Viễn Thám | Chi phí lập thiết kế - kỹ thuật (Hợp đồng số 31a/2019/HĐ-DVTV) | 199.916.000 | 199.916.000 | - | - | |
| 8 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thịnh Linh | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn thực hiện XDCSDL đất đai và tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu (Hợp đồng 21/2020-HĐTV-BQLDAVILG) | 49.500.000 | 49.500.000 | - | - | |
| 9 | Công ty Cổ phần Xây dựng KOTO | Tư vấn thẩm định lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn thực hiện XDCSDL đất đai và tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu (Hợp đồng số 22/2020-HĐTV-BQLDAVILG) | 24.700.000 | 24.700.000 | - | - | |

| STT | Tên cá nhân và đơn vị thực hiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị được duyệt | Đã thanh toán, tạm ứng | Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Phải trả | Phải thu | |
| 10 | Liên danh Cty CP Công nghệ tin học & trắc địa bản đồ Bình Minh | Thực hiện HĐ số VILG-LSO-TS-007.28/HĐ/DVKT ngày 24/12/2020 Tư vấn thực hiện XDCS dữ liệu đất đai tại huyện Cao Lộc và Lộc Bình | 6.807.605.000 | 6.807.605.000 | - | - | |
| | Liên danh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam | | 5.580.880.000 | 5.580.880.000 | - | - | |
| 11 | Văn phòng Đăng ký đất đai | Thỏa thuận FORCE ACCOUNT ngày 24/12/2020 | 2.817.393.000 | 2.817.393.000 | - | - | |
| 12 | Trung tâm Kiểm định và kỹ thuật địa chính | Chi phí kiểm tra nghiệm thu XDCSDL đất đai huyện Cao Lộc và Lộc Bình | 632.604.000 | 632.604.000 | - | - | |
| 13 | Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | 97.406.000 | 97.406.000 | - | - | |
| **B** | **Giá trị quyết toán đợt này** | | **8.243.353.000** | **8.243.353.000** | **0** | **0** | |
| 1 | Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần phần mềm trực tuyến và thương mại điện tử và Công ty cổ phần Công nghệ DTG | Hợp đồng đặt hàng (hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng) số 30/HĐ-VILG-FrA.03 ngày 21/12/2021 | 825.800.000 | 825.800.000 | - | - | |
| 2 | Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành Nam | Hợp đồng đặt hàng (Trang thiết bị Văn phòng cho hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng) số 32/HĐ-VILG-FrA.03 | 232.920.000 | 232.920.000 | - | - | |
| | Liên danh Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Tú | | 59.584.000 | 59.584.000 | - | - | |
| 3 | Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT | Hợp đồng đặt hàng (gói thầu Mua sắm trang thiết bị cho MPLIS cấp tỉnh) số 31/HĐ-VILG-FrA.04 | 4.419.600.000 | 4.419.600.000 | - | - | |
| 4 | Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Lạng Sơn | Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số tại địa phương | 446.426.000 | 446.426.000 | - | - | |
| 5 | Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Lạng Sơn | Chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp, chi hoạt động, vật tư văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, công tác phí, mua sắm sửa chữa, chi khác có liên quan, …. | 2.259.023.000 | 2.259.023.000 | - | - | |